

## SỰ YÊU THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI DÀNH CHO LOÀI NGƯỜI

### Bài 13 - Tiêu chuẩn về nơi thờ phượng Đức Chúa Trời - Phần 3.

Khi dân Y-sơ-ra-ên nghe tiếng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xuống các mạng lệnh mà dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và tuân theo, thì họ sợ hãi và nói với Môi-se rằng: **“Chính mình người hãy nói cùng chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe; nhưng cầu xin Đức Chúa Trời chớ phán cùng, e chúng tôi phải chết chăng”** (câu 19). Môi-se đã giải thích cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng: **“Đừng sợ chi, vì Đức Chúa Trời giáng lâm đặng thử các người, hầu cho sự kính sợ Ngài ở trước mặt các người, cho các người không phạm tội.”** (Câu 20). Trong thực tế, không phải là dân Y-sơ-ra-ên sợ hãi mà là quyền lực của ma quỷ đồn luy trong thân thể xác thịt của họ sợ hãi, vì chúng biết rằng, nếu dân Y-sơ-ra-ên luôn được nghe tiếng của Đức Giê-Hô-Va và nếu họ hiểu rõ ý muốn của Đức Chúa Trời và tuân theo các mạng lệnh của Ngài, thì chúng sẽ sớm bị đuổi ra khỏi thân thể xác thịt của họ, vì khi dân Y-sơ-ra-ên làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, thì tội lỗi của họ sẽ được tha thứ và ma quỷ sẽ mất quyền cầm buộc thân thể xác thịt của họ và chúng phải bị đuổi ra khỏi các đồn luy mà chúng đã sử dụng sự lừa dối khiến người ta sa vào tội lỗi để chúng hợp pháp cầm buộc họ.

Người tin Chúa phải hiểu cấu tạo của thân thể xác thịt loài người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên bằng bụi đất, để làm đồ dùng cho sự công bình, nghĩa là thân hình của loài người được tạo nên để tâm linh loài người quản trị, sử dụng như một công cụ, đồ dùng theo ý muốn của tâm linh, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trong ngày Ngài tạo nên loài người và ban phước cho loài người.

**Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy đầy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nay, Ta sẽ ban cho các người mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các người. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không đặt tên cho thân thể xác thịt của loài người và trách nhiệm của loài người, tức là tâm linh, phải quản trị đất, trong đó có thân thể xác thịt của loài người, là vật được tạo nên bằng bụi đất.

Khi A-đam nghe theo lời vợ mình mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì ấy là A-đam đã nghe theo, chiều theo xác thịt bằng bụi đất của mình vậy và vì cơ tội lỗi đó mà A-đam phải chết, còn thân thể xác thịt bằng bụi đất cùng muôn vật trên đất này phải bị sự rửa sả cai trị.

**Sáng thế ký 3:13-19: Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi.**

Lời phán xét của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đối với loài người hằng còn cho đến khi nào trái đất cùng muôn vật trên đất này không còn nữa, vì thế cho nên đang khi trái đất còn và loài người vẫn còn sống trên đất này, thì quyền lực của ma quỷ sẽ còn hành động chống nghịch lại loài người và ma quỷ sẽ tiếp tục sử dụng sự lừa dối để cầm buộc thân thể xác thịt loài người trong tội lỗi và vì thân thể xác thịt của loài người đã ăn

trái của cây biết điều thiện và điều ác, nên ma quỷ luôn sử dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác này mà cám dỗ thân thể xác thịt của loài người và chúng sử dụng quyền năng siêu nhiên để cầm buộc thân thể xác thịt đó, nên sự sợ hãi hay là sự hung hăng, hoặc là sự mặc cảm, hoặc sự tự kỷ hay là sự mất trí, là những biểu hiện về công việc của ma quỷ cầm buộc thân thể xác thịt của người đó, chứ không phải là biểu hiện về sự sống thật nơi tâm linh của người ta.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ những sự đã xảy ra đối với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban Luật pháp cho họ, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không giải thích gì với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên về sự sợ hãi của họ, mà Ngài phán với Môi-se về những sự liên quan đến việc tiêu diệt hoàn toàn sự sợ hãi trong dân Y-sơ-ra-ên, đó là việc Đức Chúa Trời trang bị cho dân Y-sơ-ra-ên sự sáng thật của Ngài nơi tâm linh họ, là những điều kiện mà Môi-se, người đại diện cho hết thảy những người sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời gọi và chỉ định vào chức vụ rao giảng Tin-Lành Luật pháp của Đức Chúa Trời cho tuyển dân của Ngài, phải hiểu biết và tuân theo, vì các điều kiện đó liên quan trực tiếp tới sự thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi tâm linh của những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cứu chuộc.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:22-26:** Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Người hãy nói cho dân Y-sơ-ra-ên như vậy: Các người đã thấy Ta từ trên trời phán xuống cùng; vậy, chớ đúc tượng thần bằng bạc hay bằng vàng mà sánh với Ta. Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phàm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó. Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế. Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỗi lạc người không tổ lộ.

Trước khi chúng ta bước tiếp tới câu 26, chúng ta cần nhắc lại ý nghĩa của câu 22 và câu 23, đó là loài người không được phép tạo hình tượng bằng bất kỳ vật liệu nào, dù vật liệu đó đắt và quý thể nào mặc dầu để coi hình tượng đó là Đức Chúa Trời mà thờ lạy, vì hành động đó là một sự nhục cho Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng. Vì ý tưởng làm các hình tượng đó không phải đến từ loài người, mà là đến từ ma quỷ, bởi ma quỷ là kẻ chống nghịch Đức Chúa Trời và với bốn tánh độc ác của chúng mà ma quỷ sẽ lừa dối loài người làm bất kỳ một điều gì mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm, vì khi người nào đã vi phạm mạng lệnh của Đức Chúa Trời thì chúng sẽ hợp pháp cầm buộc những người đó trong quyền lực của chúng và nếu những người đó không có giá cứu chuộc mình khỏi quyền lực của tội lỗi, thì linh hồn đó sẽ chết chung với chúng, vì ma quỷ đã bị Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán xét vào sự chết đời đời nơi hoả ngục.

Để giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi loài người phải được thấp sáng trở lại, vì khi A-đam (và Ê-va) phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen thì sự sáng thật của Đức Chúa Trời nơi loài người (vì **linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va** - Châm ngôn 20:27) và sự sáng đó chính sự vinh hiển của Đức Giê-Hô-Va đặt trong loài người, có tác dụng dắt dẫn loài người sống trong đường lối của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Tự loài người không thể thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi chính mình, mà là Đức Giê-Hô-Va, nhưng tự Đức Giê-Hô-Va sẽ không thấp sáng ngọn đèn của Ngài trong loài người, tức là trong những người đã phạm tội, nhưng Ngài sẽ thấp sáng ngọn đèn đó trong người nào yêu mến Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà sự yêu mến đó được biểu thị qua việc người ấy yêu mến và vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, và nguyên tắc này trải muôn đời, như Đức Chúa Jêsu Christ đã phán.

**Giăng 15:9-11:** Như Cha đã yêu thương Ta thế nào, Ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của Ta. Nếu các người vâng giữ các điều răn của Ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương Ta, cũng như chính Ta đã vâng giữ các điều răn của Cha Ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của Ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn.

Vì kể từ khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác ở nơi vườn Ê-đen, thì sự sáng thật đã không còn ở trong loài người, nên loài người không thể biết mình phải làm gì để được giải thoát ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, vì tự tâm linh mỗi người từ trong bụng mẹ đã bị bán cho tội lỗi nên khi được sanh ra trong thân thể xác thịt, người ta đã không biết thân phận thật của mình, cho đến khi nào ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi người đó được thấp sáng trở lại. Vì thế cho nên chức vụ rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời cho loài người là không thể thiếu được, nhưng không phải bất cứ người nào muốn rao giảng Luật

pháp của Đức Chúa Trời, thì có thể làm được công việc này, vì hết thảy mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nên dù thân thể xác thịt của người ta có khả năng nói, thì người đó cũng không thể đứng ra rao giảng Lời Đức Chúa Trời, vì thân thể xác thịt của người đó đã bị bán cho tội lỗi và tâm linh người đó vẫn còn đang ngồi trong bóng của sự chết, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, là Đấng tạo nên loài người và ban sự sống cho muôn vật, đã chỉ định những người nào sẽ được chọn vào chức vụ này trong sự biết trước của Ngài, nhưng không có một người nào có thể biết được ai là người đã được chọn vào chức vụ này, mà chỉ có Đức Chúa Trời, là Đấng tạo nên loài người, sẽ lập những người mà Ngài đã chỉ định vào các chức vụ trong nhà của Ngài trong kỳ đã định trước của Ngài mà thôi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết trước rằng, ma quỷ sẽ làm giả mọi sự để chống nghịch Đức Chúa Trời, nên Ngài đã mạng lệnh cho Môi-se chép xuống hết thảy các mạng lệnh mà Ngài đã định cho sự cứu chuộc loài người, hầu cho loài người trên đất này, sẽ qua các mạng lệnh được Môi-se chép xuống đó, mà nhận biết ý định của Đức Giê-Hô-Va và cũng qua các mạng lệnh đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết được ai là người kính sợ Đức Giê-Hô-Va và yêu mến Luật pháp của Ngài.

**Thi-Thiên 25:12-14: Ai là người kính sợ Đức Giê-hô-va? Ngài sẽ chỉ dạy cho người ấy con đường mình phải chọn. Linh hồn người sẽ được ở nơi bình an. Và con cháu người sẽ được đất làm sản nghiệp. Đức Giê-hô-va kết bạn thiết cùng người kính sợ Ngài, tỏ cho người ấy biết giao ước của Ngài.**

Để nhận biết ai là người kính sợ Đức Giê-Hô-Va, thì Luật pháp của Đức Chúa Trời phải được rao giảng, nhưng những người rao giảng Lời Đức Chúa Trời phải được Đức Chúa Trời chọn và chỉ định. Tự trong loài người không có người nào biết trước rằng mình sẽ được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn vào chức vụ này, vì tâm linh của hết thảy loài người (sanh ra từ A-đam) đều đã ngồi trong bóng của sự chết, nên hết thảy loài người đều sống theo khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong thân thể xác thịt hay chết của mình. Dầu vậy, khi Lời Đức Chúa Trời được rao giảng, được công bố, thì bấy giờ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ nhìn vào tấm lòng của những người đã được nghe Lời của Ngài và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ nhận biết tâm linh nào thật sự còn nhớ đến Đức Chúa Trời và nhận biết thân phận thật của mình, mà tin đến Danh Ngài. Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời nhận biết tâm linh nào tin đến Danh Ngài và kính sợ Danh Ngài, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi người đó và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho tấm lòng của người đó, khiến người đó nhận biết Ngài và được Ngài dắt dẫn.

**Thi-Thiên 18:1-30: Hỡi Đức Giê-hô-va, Ngài là năng lực tôi, tôi yêu mến Ngài. Đức Giê-hô-va là hòn đá tôi, đồn lũy tôi, Đấng giải cứu tôi; Đức Chúa Trời là hòn đá tôi, nơi Ngài tôi sẽ nương náu mình; Ngài cũng là cái khiên tôi, sừng cứu rỗi tôi, và là nơi náu ẩn cao của tôi. Đức Giê-hô-va đáng được ngợi khen; tôi sẽ kêu cầu Ngài, ắt sẽ được giải cứu khỏi các kẻ thù nghịch tôi. Các dây sự chết đã vương vấn tôi, lút gian ác chảy cuộn làm cho tôi sợ hãi. Những dây âm phủ đã vấn lấy tôi, lưới sự chết hãm bắt tôi. Trong cơn gian truân tôi cầu khẩn Đức Giê-hô-va, tôi kêu cầu Đức Chúa Trời tôi: Tại đền Ngài, Ngài nghe tiếng tôi, và tiếng kêu cầu của tôi thấu đến tai Ngài. Bấy giờ đất động và rung, nền các núi cũng lay chuyển và rúng động, vì Ngài nổi giận. Khói bay ra từ lỗ mũi Ngài, ngọn lửa hực phát ra từ miệng Ngài, làm cho than cháy đỏ. Ngài làm nghiêng lệch các tầng trời, và ngự xuống; Dưới chân Ngài có vùng đen kịt. Ngài cưỡi chê-ru-bin và bay, Ngài liệng trên cánh của gió. Ngài nhờ sự tối tăm làm nơi ẩn núp mình, dùng các vùng nước tối đen và mây mịt mịt của trời, mà bủa xung quanh mình Ngài dường như một cái trại. Từ sự rục rở ở trước mặt Ngài, ngang qua các mây mịt mịt của Ngài, có phát ra mưa đá và than hực lửa. Đức Giê-hô-va sấm sét trên các tầng trời, Đấng Chí cao làm cho vang rân tiếng của Ngài, có mưa đá và than hực lửa. Ngài bắn tên, làm cho tản lạc quân thù nghịch tôi, phát chớp nhoáng nhiều, khiến chúng nó lạc đường. Hỡi Đức Giê-hô-va, bởi lời hăm he của Ngài, bởi gió xịt ra khỏi lỗ mũi Ngài, đáy biển bèn lộ ra, và các nền thế gian bị bày tỏ. Từ Trên cao Ngài giơ tay ra nắm tôi, rút tôi ra khỏi nước sâu. Ngài giải cứu tôi khỏi kẻ thù nghịch có sức lực, khỏi kẻ ghét tôi, vì chúng nó mạnh hơn tôi. Trong ngày gian truân chúng nó xông vào tôi; Nhưng Đức Giê-hô-va nâng đỡ tôi. Ngài đem tôi ra nơi rộng rãi, giải cứu tôi, vì Ngài ưa thích tôi. Đức Giê-hô-va đã thưởng tôi tùy sự công bình tôi, báo tôi theo sự thanh sạch của tay tôi. Vì tôi đã giữ theo các đường lối Đức Giê-hô-va, chẳng có làm ác xây bỏ Đức Chúa Trời tôi. Vì các mạng lệnh Ngài đều ở trước mặt tôi, còn luật lệ Ngài, tôi nào bỏ đâu. Tôi cũng ở trọn vẹn với Ngài, giữ lấy mình khỏi ác. Vì vậy, Đức Giê-hô-va đã báo tôi tùy sự công bình tôi, thưởng tôi theo sự thanh sạch của tay tôi trước mặt Ngài. Kẻ hay thương xót, Chúa sẽ thương xót lại; Đối cùng kẻ trọn vẹn,**

Chúa sẽ tỏ mình trọn vẹn lại; Đối cùng kẻ thanh sạch, Chúa sẽ tỏ mình thanh sạch lại; Còn đối cùng kẻ trái nghịch, Chúa sẽ tỏ mình nhứt nhiệm lại. Vì Chúa cứu dân bị khốn khổ; Nhưng sụp mắt kẻ tự cao xuống. Chúa thấp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi. Nhờ Ngài tôi sẽ xông ngang qua đạo binh, cậy Đức Chúa Trời tôi, tôi sẽ vượt khỏi tường thành. Còn Đức Chúa Trời, các đường lối Ngài là trọn vẹn; Lời của Đức Giê-hô-va đã được luyện cho sạch; Ngài là cái khiến cho những kẻ nào nường nấu mình nơi Ngài.

Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên (cả nhân loại) có quyền phép phục hồi sự sống của muôn vật do Ngài tạo nên trên đất này, nhưng quyền phép đó sẽ bị ngăn trở, bị hạn chế, bị hãm ép hoặc bị mất tác dụng, nếu các Lời trong Luật pháp đó bị thay đổi, bị xâm phạm, bị cất bỏ hay là bị thêm vào bất kỳ điều gì không đúng với nguyên văn của Lời Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán cho Môi-se chép xuống các mạng lệnh của Ngài, để cảnh cáo hết thảy loài người không được phép vi phạm các mạng lệnh của Ngài.

Trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 20 câu 25, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cảnh cáo bất kỳ một người nào, khi rao giảng Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì phải nhận biết rằng, con mắt của Đức Giê-Hô-Va cũng sẽ xem xét người đó và Ngài sẽ báo trả người ta theo sự công bình của Luật pháp Ngài.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:24: Người hãy lập cho Ta một bàn thờ bằng đất, trên đó phải dâng của lễ thiêu, cùng của lễ thù ân của người, hoặc chiên hay bò. Phạm nơi nào có ghi nhớ Danh Ta, Ta sẽ đến và ban phước cho người tại đó.**

Trong mạng lệnh này, mặc dù Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với Môi-se, nhưng không phải chỉ dành cho Môi-se, nhưng là cho hết thảy loài người, vì Lời Chúa đã chép rằng:

**Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh (không muốn của lễ thiêu) hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tại tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Này tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

**Hê-bơ-rơ 10:5-7: Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của lễ chuộc tội. Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.**

Cả Kinh-Thánh làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ - là làm chứng về sự cứu chuộc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho loài người, được thi hành qua quyền phép của Lời Đức Chúa Trời và cả Kinh-Thánh đều chép về loài người, được tạo nên và được cứu chuộc bởi Lời Đức Chúa Trời.

**Nếu Lời Đức Chúa Trời, là vật liệu được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dùng để tạo nên loài người chúng ta, mà lại bị xuyên tạc, bị thay thế, bị cất bỏ, bị thêm vào những sự không thuộc về Lời của Đức Chúa Trời, thì làm thế nào các lời đã bị thay đổi đó có thể khiến cho tâm linh của người ta được phục hồi sự sống và thân thể xác thịt của người ta được chữa lành?**

**Bàn thờ bằng đất** là hình bóng về môi miệng của hết thảy những người được cứu chuộc, phải biết ngợi khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời, phải biết tôn cao Lời Đức Chúa Trời và phải biết cảm tạ Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời. Vì sự sống của thân thể xác thịt người ta là tùy thuộc vào môi trường sống, cả nơi sinh sống và các loài động, thực vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để người ta trồng trọt và chăn nuôi, làm lương thực nuôi sống mình, cho đến toàn bộ thân thể của người ta, đều chịu tác động bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên việc người tin Chúa biết sử dụng môi miệng của mình để tôn cao Lời Đức Chúa Trời, tôn cao Danh Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và biết ngợi khen Danh Ngài, chính là điều kiện không thể thiếu được trong cuộc sống của người tin Chúa, cũng như môi trường sống của loài người trên trái đất này phải phụ thuộc vào mưa, tuyết, nắng, gió từ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban xuống vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Luật pháp của Ngài cho loài người, không phải chỉ để vâng phục và tuân theo, mà còn để loài người công bố Lời Đức Chúa Trời qua môi miệng mình, vì Lời Đức Chúa Trời khi được công bố, sẽ nâng đỡ muôn vật và duy trì sự sống cho muôn vật, vì thế cho nên Lời Đức Chúa Trời được gọi là Con một của Đức Chúa Trời, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người quyền công bố Lời

của Ngài, nên khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này, thì Con một của Đức Chúa Trời còn được gọi là con trai của loài người - Son of man - nghĩa là Lời Đức Chúa Trời khi được công bố ra từ môi miệng của người nào, thì Lời đó sẽ kể tự người đó, tức là làm theo ý muốn của người đó. Như vậy, nếu loài người không nhận biết chân giá trị của Lời mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, thì người ta không nhận lãnh được các đặc ân của Đức Chúa Trời, đã được ban cho loài người qua việc Đức Chúa Trời ban Lời của Ngài cho loài người.

**Xuất Ê-díp-tô Ký 20:25: Nếu người lập cho Ta một bàn thờ bằng đá, chớ dùng đá chạm, vì nếu người dùng đồ để chạm thì sẽ làm đá đó ra ô uế.**

Cũng một nguyên tắc trên, mạng lệnh này nói về bất kỳ một người nào, khi tôn cao Luật pháp của Đức Chúa Trời, thì các Lời mà người ta tôn cao đó phải được tôn trọng nguyên văn, không được thêm vào hay là bớt đi bất kỳ một chấm, hay là một nét nào trong Lời của Đức Chúa Trời. Trước khi người ta muốn nói hay là tôn cao bất kỳ một mạng lệnh nào của Đức Chúa Trời, thì người ấy phải nhớ tới mạng lệnh này, đó là người ta không được tự ý cắt, tĩa, loại bỏ ý nghĩa của mạng lệnh đó, nhưng phải tôn trọng nguyên bản, cả câu văn trong trọn ý của mạng lệnh của Đức Chúa Trời. Bất kỳ người nào sử dụng trí khôn của xác thịt mình mà cố ý cắt bỏ, hay là thay đổi ý nghĩa của mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép xuống trong Kinh-Thánh, với mục đích của xác thịt mình, thì kẻ đó đã phạm tội phá huỷ Lời Đức Chúa Trời vậy, cho dù người đó có công bố Lời Đức Chúa Trời, nhưng vì người đó đã thay đổi cấu trúc của Lời Chúa, khiến cho ý nghĩa của các Lời đó mất giá trị, hoặc làm sai lệch ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, và như vậy, kẻ đó đã phạm tội làm ô-uế Lời Đức Chúa Trời, tai hoạ sẽ giáng trên kẻ đó và ma quỷ sẽ nhân dịp đó mà khiến cho những người nghe các lời đã bị giả mạo đó và làm cho ô-uế đó, mà mất đức tin mình, mà lầm đường, lạc lối, sa vào bẫy của tội lỗi và sự chết.

Vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng cho loài người, vì thế cho nên nếu Lời của Đức Chúa Trời bị can thiệp, thì quyền phép của sự sống trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ bị ngăn trở và mất quyền phép đối với những người nào tin theo những Lời đã bị can thiệp đó, cũng như các loại thuốc kháng sinh bị người ta cố ý pha trộn các loại hoá chất không phải là thuốc, thì thuốc đó sẽ không thể đạt được mục đích điều trị bệnh nhân, mà còn gây phản tác dụng, khiến chết người, như Lời Chúa có chép về tác hại của sự can thiệp vào Lời Đức Chúa Trời đã xảy ra trong Giao-ước Cũ.

**Giê-rê-mi 8:1-17: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bối xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ dờn chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, Ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều Ta đã ban cho, sẽ bị**

cất lấy! Sao chúng ta cứ ngồi yên? Hãy nhóm lại và vào các thành bền vững, và nín lặng tại đó! Vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta đã khiến chúng ta nín lặng, Ngài cho chúng ta uống mật đắng, vì chúng ta đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va. Chúng ta trông sự bình an, nhưng chẳng có sự tốt gì đến; trông kỳ chữa lành, mà sự sợ hãi đây này! Về phía thành Đan, nghe tiếng thét của ngựa nó; nghe tiếng ngựa chiến nó hí lên, khắp đất đều run rẩy; vì chúng nó đã đến; nuốt đất và mọi vật trong nó, nuốt thành và dân cư nó. Này, Ta sẽ sai rắn, bọ cạp đến giữa các người, chẳng ai ếm chú được nó; chúng nó sẽ cắn các người, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Như chúng ta đã biết, bất luận một mạng lệnh nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán, thì điều đó có nghĩa là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã cảnh báo loài người phải vâng phục và làm theo, vì ma quỷ sẽ sử dụng sự lừa dối để khiến người ta vi phạm các mạng lệnh mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán mạng lệnh nào, thì Ngài cũng sẽ tìm xem ai là người sẽ tin cậy nơi Danh Ngài mà vâng phục các mạng lệnh của Ngài và như vậy, các mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời còn là tiêu chuẩn để Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhận biết ai là người kính sợ Ngài và yêu mến Luật pháp của Ngài.

Tiếp theo các mạng lệnh về việc người ta sẽ lập bàn thờ, hay là sẽ công bố Lời Đức Chúa Trời, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán tiếp với Môi-se rằng: “Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:26)

Bản King James version chép: <sup>26</sup>Neither<sup>H3808</sup> shalt thou go<sup>H5927</sup> up by steps<sup>H4609</sup> unto mine altar<sup>H4196</sup>, that thy nakedness<sup>H6172</sup> be not discovered<sup>H1540</sup> thereon<sup>H5921</sup>.

Chữ đi - go<sup>H5927</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{עָלָה}$  - ‘alah, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự leo lên, sự trèo lên, sự theo đuổi, sự dạm hỏi, sự trả giá, sự mời chào, đi tới trước chức vụ khi người ta được chỉ định, sự tự cho phép mình, chiếm lấy, nắm giữ lấy, dùng mưu mẹo để đạt được,*

Chữ bậc thang - steps<sup>H4609</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{מַעְלָה}$  - ma’alah, số 4609 ra từ chữ  $\text{מַעְלָה}$  - ma’aleh, số 4608 và chữ  $\text{עָלָה}$  - ‘alah, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ý định, tư tưởng, sự toan tính, các bậc thang lên xuống, địa vị, cấp bậc, sự đi ngược lên,*

Chữ bàn thờ - altar<sup>H4196</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{מִזְבֵּחַ}$  - mizbeach, số 4196 ra từ chữ  $\text{זָבַח}$  - zabach, số 2076 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bàn thờ, nơi giết con sinh tế, sự dâng của tế lễ bằng thịt con sinh tế,*

Chữ lỏa lồ - nakedness<sup>H6172</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{עֲרֹוּת}$  - ‘ervah, số 6172 ra từ chữ  $\text{עָרָה}$  - ‘arah, số 6168 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự trần truồng, sự lỏa lồ, điều xấu hổ, sự sỗ nhục, sự không được bảo vệ, tính chất hở hân;*

Chữ tố lộ - discovered<sup>H1540</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{גָּלָה}$  - galah, số 1540 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị khám phá ra, sự bộc lộ ra, bị tháo bỏ ra, bị lột trần, bị đưa đi lưu đày, không được bảo vệ;*

Trước hết chúng ta hãy xem ai là người được Đức Chúa Trời cho phép đi tới chỗ bàn thờ của Đức Giê-hô-va tại nơi đền thờ của Ngài, cùng những công việc phải làm cho những người đó, hầu cho người đó được hợp pháp hầu việc Đức Giê-hô-va tại nơi bàn thờ của Ngài.

Những người được chọn và được lập nên để giữ chức thầy tế lễ, là những người hợp pháp thay mặt dân sự của Đức Chúa Trời để dâng của tế lễ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:1-43: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt Ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặng biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bàng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta. Họ sẽ dùng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sạm, và vải gai mịn. Họ sẽ chế ê-phốt bằng kim tuyến, chỉ màu tím, đỏ điều, đỏ sạm, và vải gai đậu mịn thêu cực xảo. Hai bên ê-phốt làm hai đai vai, đầu đầu vào ê-phốt. Đai để cột ê-phốt ở phía ngoài, sẽ làm nguyên miếng một cũng như công việc ê-phốt, bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, và vải gai đậu mịn. Người hãy lấy hai viên bích ngọc mà khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên ở trên: sáu tên trên viên bích

ngọc này, sáu tên trên viên bích ngọc kia, tùy theo thứ tự ngày sinh của họ. Phải khắc các tên con trai Y-sơ-ra-ên trên hai viên bích ngọc đó, như cách của thợ khắc con dấu, và khảm trong khuôn bằng vàng. Đoạn gắn hai viên bích ngọc đó trên hai đai vai ê-phốt, dùng làm ngọc kỷ niệm về con cháu Y-sơ-ra-ên; A-rôn sẽ mang tên của họ trên hai vai mình làm kỷ niệm trước mặt Đức Giê-hô-va. Người cũng hãy làm móc gài bằng vàng, đánh hai sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng ròng như hình dây, rồi để chuyền đánh như thế vào móc gài. Bảng đeo ngực về sự xét đoán, người cũng phải làm cho cực xảo, y như ê-phốt; tức là bằng kim tuyến, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, và vải gai đậu mịn. Bảng đeo ngực hình vuông và may lót; bề dài một em-ban, bề ngang một em-ban. Người hãy gắn bốn hàng ngọc vào bảng đeo ngực: hàng thứ nhất gắn ngọc mã não, ngọc hồng bích, và ngọc lục bửu; hàng thứ nhì, ngọc phỉ tủy, ngọc lam bửu và ngọc kim cương; hàng thứ ba, ngọc hồng bửu, ngọc bạch mã não, và ngọc tử tinh; hàng thứ tư, ngọc huỳnh bích, ngọc hồng mã não, và bích ngọc. Các ngọc này sẽ khảm vào khuôn bằng vàng. Số các ngọc đó hết thấy là mười hai viên, tùy theo tên các con trai Y-sơ-ra-ên; trên mỗi viên ngọc sẽ khắc tên của một trong mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên, như người ta khắc con dấu vậy. Người hãy làm các sợi chuyền bằng vàng ròng đánh như hình dây, chuyền trên bảng đeo ngực; rồi làm hai khoanh bằng vàng để ở hai góc đầu trên bảng, cùng cột hai sợi chuyền vàng vào hai khoanh nơi hai đầu bảng, và hai đầu sợi chuyền cột vào móc gài, đoạn gắn trên hai đai vai ê-phốt về phía đằng trước ngực. Người cũng hãy làm hai cái khoanh bằng vàng nữa, để vào hai góc đầu dưới của bảng đeo ngực, về phía trong ê-phốt. Lại làm hai khoanh khác nữa bằng vàng, gắn vào hai đầu dưới đai vai ê-phốt ném về phía trước, ở trên đai gần chỗ giáp mối. Rồi một sợi dây màu tím sẽ cột hai cái khoanh của bảng đeo ngực lại cùng hai cái khoanh ê-phốt, hầu cho nó dính với đai, đừng rớt khỏi ê-phốt. Thế thì, khi nào A-rôn vào nơi thánh, sẽ mang trên lòng mình tên các con trai Y-sơ-ra-ên nơi bảng đeo ngực về sự xét đoán, đặt giữ làm kỷ niệm luôn luôn trước mặt Đức Giê-hô-va. Trên bảng đeo ngực của sự xét đoán, người hãy gắn u-rim và thu-mim vào, đặt khi A-rôn đến trước mặt Đức Giê-hô-va thì các món đó sẽ ở trên lòng mình. Ấy vậy, trước mặt Đức Giê-hô-va, A-rôn sẽ mang sự xét đoán của con trai Y-sơ-ra-ên trên lòng mình luôn luôn. Người cũng hãy may áo dài của ê-phốt toàn bằng vải tím. Ở giữa áo có một lỗ tròn đầu vào; viền chung quanh, dệt như lỗ áo giáp mặt lưới, để cho khỏi té. Nơi biên dưới hãy thắt trái lựu màu tím, đỏ điều, đỏ sẫm, cùng chuông vàng nhỏ đan tréo nhau ở vòng theo viền, nghĩa là một cái chuông rồi kế một trái lựu, ở vòng khắp chung quanh viền áo. Khi A-rôn hầu việc tế lễ, sẽ mặc áo đó; và khi vào hay ra nơi thánh trước mặt Đức Giê-hô-va, người ta sẽ nghe tiếng chuông vàng nhỏ, và A-rôn khỏi chết vậy. Người cũng hãy làm một cái thẻ bằng vàng ròng, trên đó khắc như người ta khắc con dấu, rằng: Thánh Cho Đức Giê-hô-va. Rồi lấy một sợi dây màu tím buộc thẻ đó để trên đằng trước cái mũ. Thẻ đó sẽ ở trên trán A-rôn; A-rôn gánh tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên phạm trong khi họ dâng của lễ thánh; thẻ đó sẽ ở nơi trán A-rôn luôn luôn, để dân sự được đẹp ý Đức Giê-hô-va. Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức. Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt Ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặt làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.

Chiếc áo của thầy tế lễ A-rôn đó chính là bóng về trách nhiệm của chức vụ thầy tế lễ phải hoàn thành cho tuyển dân của Đức Chúa Trời ở trước mặt Đức Chúa Trời.

Các loại chỉ màu được dùng để dệt lên chiếc Ê-phốt đó là bóng về những sự ban cho của Đức Thánh-Linh - Thần Lẽ thật, mà những người giữ chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời phải có, vì đó là tiêu chuẩn của Nước Đức Chúa Trời dành cho những người giữ chức vụ chăn bầy chiên của Đức Chúa Jêsus Christ. Các loại chỉ đó là bóng về các lời tri thức, các lời tiên tri, các lời nói khôn ngoan, các Lẽ thật mầu nhiệm sẽ được công bố qua môi miệng của những người giữ chức vụ thầy tế lễ của Nước Đức Chúa Trời, để mặc lại cho dân sự của Đức Chúa Trời chiếc áo làm con kế tự Đức Chúa Trời, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng: **“Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ nào tin Ta, cũng sẽ làm việc Ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn**

nữa, vì Ta đi về cùng Cha.” (Giăng 14:12)

Chiếc thẻ bằng vàng ròng với dòng chữ “**Thánh Cho Đức Giê-hô-va**” có hai ý nghĩa, một là chính thầy tế lễ đó phải nên thánh luôn luôn ở trước mặt Đức Giê-hô-va và dân sự của Đức Chúa Trời khi nhìn thấy dòng chữ trên chiếc thẻ đó cũng phải nhận biết trách nhiệm của họ là phải nên thánh ở trước mặt Đức Giê-hô-va, vì Đức Giê-hô-va đã phán rằng: “**Vì Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người; Ta là thánh, nên các người phải nên thánh, thì sẽ được thánh.**” (Lê-vi ký 11:44)

Ý nghĩa thứ hai nữa, đó là tự thầy tế lễ không thể khiến dân sự của Đức Chúa Trời được nên thánh, mà là Lời Đức Chúa Trời mới có quyền phép khiến dân sự của Đức Chúa Trời được nên thánh, như Đức Chúa Jêsus đã nói trong lời cầu nguyện của Ngài với Đức Chúa Cha: “**Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy.**” (Giăng 17:17-19)

Chức vụ thầy tế lễ khi đối diện với dân sự cũng như khi dân sự đối diện với thầy tế lễ, là phải nhận biết trách nhiệm của chính mình, phải nên thánh ở trước mặt Đức Giê-hô-va.

Đặc biệt về trang phục mà Môi-se phải mặc cho A-rôn và các con trai của người, là bóng về quyền phép của Luật pháp Đức Chúa Trời, sẽ phải mặc lại cho những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ của Nước Ngài, tức là những sự thuộc về bổn tánh thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, mà bộ áo Môi-se đã mặc cho A-rôn và các con trai của người đó là bóng. Nhưng có một chi tiết đặc biệt, mà mọi người tin Chúa cùng những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết ý nghĩa mầu nhiệm của Lời Chúa, đó là: “**Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đừng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ để làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.**” (Xuất Ê-díp-tô Ký 28:42-43)

Bản King James version chép: <sup>42</sup>And thou shalt make <sup>H6213</sup> them linen <sup>H906</sup> breeches <sup>H4370</sup> to cover <sup>H3680</sup> their nakedness <sup>H6172</sup>; from the loins <sup>H4975</sup> even unto the thighs <sup>H3409</sup> they shall reach <sup>H1961</sup>: <sup>43</sup>And they shall be upon Aaron <sup>H175</sup>, and upon his sons <sup>H1121</sup>, when they come <sup>H935</sup> in unto the tabernacle <sup>H168</sup> of the congregation <sup>H4150</sup>, or <sup>H176</sup> when they come <sup>H5066</sup> near <sup>H5066</sup> unto the altar <sup>H4196</sup> to minister <sup>H8334</sup> in the holy <sup>H6944</sup> place; that they bear <sup>H5375</sup> not iniquity <sup>H5771</sup>, and die <sup>H4191</sup>: it shall be a statute <sup>H2708</sup> for ever <sup>H5769</sup> unto him and his seed <sup>H2233</sup> after <sup>H310</sup> him.

Chữ **che - to cover** <sup>H3680</sup> chép trong câu 42 trên, đó là chữ **כָּסָה** - **kacah**, số 3680 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để che giấu, che đậy, chỗ ẩn núp, mặc quần áo cho,**

Ngay từ lúc ban đầu, khi loài người mới được tạo dựng nên và được Giê-hô-va Đức Chúa Trời đặt vào trong vườn Ê-đen để trồng vườn và giữ vườn, cả người nam và người đều trần truồng mà không bị hổ thẹn.

**Sáng thế ký 2:25: Vả, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.**

Cũng với thân thể đó, khi loài người ở trong sự sáng của Đức Chúa Trời, thì họ không bị hổ thẹn, thế nhưng khi A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, họ bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.

**Sáng thế ký 3:6-7: Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân.**

Bản King James version chép câu 7 trên như sau: <sup>7</sup>And the eyes <sup>H5869</sup> of them both <sup>H8147</sup> were opened <sup>H6491</sup>, and they knew <sup>H3045</sup> that they were naked <sup>H5903</sup>; and they sewed <sup>H8609</sup> fig <sup>H8384</sup> leaves <sup>H5929</sup> together, and made <sup>H6213</sup> themselves <sup>H1992</sup> aprons <sup>H2290</sup>.

Chữ **lá - leaves** <sup>H5929</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **עֲלֵה** - **aleh**, số 5929 ra từ chữ **עָלָה** - **alah**, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **lá cây, cành lá; sự leo lên, sự trèo lên, sự theo đuổi, dạm hỏi, trả giá, mời chào, đi tới trước khi được chỉ định, tự cho phép mình, chiếm lấy, nắm giữ lấy, dùng mưu mẹo để đạt được,**

Chữ **khố - aprons** <sup>H2290</sup> chép trong câu 7 trên, đó là chữ **חֲגוֹר** - **chagowr**, số 2290 ra từ chữ **חָגַר** - **chagar**, số 2296 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **vành đai bao quanh thắt lưng, vật che đậy da hịt nơi thắt lưng; sự nhạo báng, sự chế nhạo, sự bao bọc, sự sợ hãi, sự kiềm chế, sự dần lại, sự cầm giữ lại;**

Cây vả trong dân Y-sơ-ra-ên được coi là bóng về tôn giáo của dân Y-sơ-ra-ên, còn cây nho là biểu tượng

về Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời. Khi A-đam và Ê-va biết mình loã lồ, họ đã lấy lá cây vả kết lại với nhau để che đậy sự loã lồ mình, theo văn tự của Lời Chúa, thì hành động của A-đam và Ê-va là tự che đậy sự loã lồ của thân thể mình, nhưng trong ý nghĩa của Lẽ thật thì hành động kết lá lại thành tấm che đậy sự loã lồ còn mang ý nghĩa về hành động tự kiểm chế sự tham muốn của xác thịt, sự cố gắng hạn chế, cố gắng dẫn lòng, cầm giữ sự ham muốn của xác thịt mình.

Ma quỷ đã kích động sự ham muốn của xác thịt trong Ê-va, người mang hình bóng về thân thể xác thịt của loài người trước những sự cám dỗ, mà chính ma quỷ đã sa ngã bởi sự ham muốn của nó, trước sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.

Trong mọi sự ham muốn của loài người, người ta đều có thể che giấu được ý tưởng đó, nhưng riêng bộ phận sinh dục thì người ta không thể che giấu được sự trỗi dậy của sự ham muốn, vì thế cho nên người ta không gọi thân thể loã lồ cho đến khi bộ phận sinh dục của người ta không được che đậy.

Trong ý nghĩa thuộc linh, thì khi ma quỷ đã xúi giục người ta sa vào bẫy của tội lỗi, thì chúng sẽ tố cáo và kết án người đó, khiến người ta sợ hãi và khi người ta sợ hãi, người ta sẽ có những hành động để bao che tội lỗi mình với nhiều lý do khác nhau, mà việc loài người kết lá cây vả làm vật che đậy thân thể mình là bóng.

Những người Pha-ri-si đã che đậy sự loã lồ thuộc linh của họ bằng cách tỏ ra những sự sốt sắng bề ngoài như cách để tóc, để râu, mặc áo dài, rửa tua... theo như luật pháp của Môi-se có chép... để tỏ cho người khác thấy, hồng che đậy tội lỗi của họ, nhưng Đức Chúa Jê-sus đã bộc lộ những sự giả hình đó của họ:

**Ma-thi-ơ 23:13-15: Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì cố đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người.**

Sau khi phán xét tội lỗi của loài người và con rắn, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy da thú để mặc lại che đậy sự loã lồ cho A-đam và Ê-va.

**Sáng thế ký 3:21: Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho.**

Bản King James version chép: <sup>21</sup>Unto Adam<sup>H120</sup> also and to his wife<sup>H802</sup> did the LORD<sup>H3068</sup> God<sup>H430</sup> make<sup>H6213</sup> coats<sup>H3801</sup> of skins<sup>H5785</sup>, and clothed<sup>H3847</sup> them.

Chữ da thú - skins<sup>H5785</sup> chép trong câu 21 trên, đó là chữ עֹר - ovr, số 5785 ra từ chữ עָוַר - uwr, số 5783 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: da thú, để ẩn náu, để che giấu, để che đậy; để bộc lộ ra, để phơi bày ra, để vạch trần tội ác;

Chữ áo dài - coats<sup>H3801</sup> chép trong câu 21 trên, đó là chữ כִּתְוֹנֹת - kethoneth, số 3801 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: áo khoác ngoài, áo choàng, để che đậy, nơi ẩn náu, màn che, mặt nạ;

Chữ mặc lấy cho - clothed<sup>H3847</sup> them chép trong câu 21 trên, đó là chữ לָבַשׁ - labash, số 3847 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: mặc quần áo cho, che phủ, bao bọc, bao phủ;

Kinh-Thánh không chép về việc Đức Giê-Hô-Va giết con thú nào đó để lấy da thú mà làm áo chàng cho A-đam và Ê-va, nhưng chúng ta biết rằng, Lời Chúa mang ý nghĩa thần linh và sự sống, cùng mọi sự đã xảy ra cho loài người đều ở trong sự biết trước và trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời, nên chúng ta hiểu được rằng, chữ da thú đó được chép trong dạng số nhiều, nghĩa là không phải chỉ một con thú chịu giết, nhưng là bóng về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, tức là Luật pháp văn tự, vì da thú là bộ phận đặc biệt bảo vệ các cơ phận bên trong của thân thể, cũng như Luật pháp văn che giấu những sự mầu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời vậy.

Luật pháp có hai phần, tác động trực tiếp đến sự sống của loài người xác thịt. Thứ nhất là Luật pháp của Đức Chúa Trời chỉ cho người ta biết tội lỗi cùng nhận biết sự trừng phạt của Luật pháp. Thứ hai là Luật pháp là giao ước của Đức Chúa Trời lập với loài người, trong loài người đó có cả những người đã phạm tội, nhưng biết ăn năn tội lỗi mình và trở lại cùng Đức Chúa Trời.

Theo ý nghĩa của chữ da thú trong tiếng Hê-bơ-rơ, thì ngọn của chữ có nghĩa là da thú, để ẩn náu, để che

*giấu, để che đậy*; Còn ý nghĩa gốc của chữ **da thú** này, đó là sự *bộc lộ ra, để phơi bày ra, để vạch trần tội ác*;

Điều đó có nghĩa là: nếu người ta ăn năn tội lỗi mình mà trở lại cùng Đức Chúa Trời, thì tội lỗi người ấy sẽ được bôi xóa và không được nhắc lại nữa. Nhưng nếu người ta trở lại con đường cũ, thì tội lỗi cũ mà người ta đã từng phạm đó, sẽ được nhắc lại để phơi bày ra vậy (như đã chép trong sách Ê-xê-chi-ên đoạn 18).

Khi chúng ta nhìn vào cách loài người xác thịt đối phó với tội lỗi, đó là người ta thường sử dụng công việc mang ý nghĩa thủ tục, giáo điều của loài người để che đậy tội lỗi mình và người ta sẽ sử dụng sức riêng mình gắng sức hạn chế sự phạm tội, gắng sức kiềm chế bản thân mình, để khiến những sự như vậy sẽ không xảy ra nữa, nhưng người ta không thể nào dùng sức riêng mình để thắng được những sự cám dỗ, khi mà thì xác thịt của người ta đã bị bán cho tội lỗi từ khi còn nằm trong bụng mẹ!

Chúng ta thấy Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lấy da thú kết thành áo dài để mặc lại cho A-đam và Ê-va đó là một nguyên tắc duy nhất, đó là ngoài Đức Chúa Jê-sus Christ - Lời trọn vẹn của Đức Chúa Trời ra, thì loài người sẽ không có một giải pháp nào khác có thể giúp họ thoát khỏi sự hay chết của xác thịt mình.

Trở lại với đề tài chúng ta đang học về mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán về việc người ta không được phép đi từ bậc thang lên bàn thờ của Ngài, mà để có thể hiểu được ý nghĩa của mạng lệnh này, chúng ta phải nhận biết các mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về bàn thờ, cùng những người nào được phép đến gần và hầu việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tại nơi bàn thờ đó, hầu cho hết thảy mọi người tin Chúa phải nhận biết Luật pháp và Lễ thật của Lời Đức Chúa Trời về bàn thờ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se phải tạo nên, mang ý nghĩa thuộc linh cho mọi người tin Chúa như thế nào.

Tên (danh xưng) của A-rôn, người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, trong tiếng Hê-bơ-rơ có nghĩa là *thầy giáo, cao thượng, cao quý, người đem sáng sáng đến*;

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chỉ định A-rôn và các con trai của người, là người Lê-vi, làm chức thầy tế lễ, không phải bởi người có tài năng hay là có bất kỳ điều gì hơn những người khác, nhưng là bởi ý quyết đoán của Ngài. Chính A-rôn cũng không thể tạo cho mình bất kỳ một điều gì để xứng đáng với chức thầy tế lễ, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chọn người và Ngài đã ban khả năng và năng lực cho những người khác chế bộ áo thánh cho A-rôn và các con trai của người. Những người chế bộ áo thánh đó là bóng về những người sẽ được Đức Thánh-Linh ban ơn cho trong các chức vụ được Ngài xức dầu trong các Hội-Thánh của Đức Chúa Jê-sus Christ, như các tiên tri, các sứ đồ, những người được ban ơn giảng, dạy, có lời tri thức, lời khôn ngoan, ơn cầu nguyện, cầu thay, ơn ngợi khen, ơn tổ chức thờ phượng, ơn chữa lành... mà đặt tay, mà giảng dạy, mà đào tạo hoặc huấn luyện những người được Đức Thánh-Linh chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà Vua và những sự trang bị đó chính là sự mặc chiếc áo thầy tế lễ (mà việc Môi-se mặc bộ áo thầy tế lễ cho A-rôn đó là bóng).

Mặc dù trong Giao-ước mới, Đức Thánh-Linh sẽ ban các thứ ơn thuộc linh cho những người được Ngài chọn, như Lời Chúa có chép rằng: **“Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thuộc linh. Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên dỗ hướng về các thần tượng câm, tùy ý người ta dẫn dụ mình. Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jê-sus đáng nguyên rủa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jê-sus là Chúa! Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. Vả, người nầy nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. Bởi một Đức Thánh Linh, cho người nầy được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người.”** (1 Cô-rinh-tô 12:1-11). Nhưng chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời thì không phải những người đã được ban các ơn tứ thuộc linh cho thì đều được phép đứng giảng, như Lời Chúa đã chép rằng: **“Phàm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hy sinh vì tội lỗi. Người đã bị vây trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. Vả lại không ai**

chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc.” (Ê-bơ-rơ 5:1-6).

Các điều kiện phải có và phải được tôn trọng cho việc lập và thi hành chức vụ thầy tế lễ.

Xuất Ê-díp-tô Ký 30:17-30: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se nữa rằng: Người hãy làm một cái thùng với chân thùng bằng đồng, đặt rửa mình ở trong, rồi để giữa khoảng của hội mạc và bàn thờ, và đổ nước vào. A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân mình ở trong. Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ đặt phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Ấy là một lệ đời đời cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các đời. Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy góp các hương liệu tốt nhất: một đực nước năm trăm siếc-lơ; hương nhục quế phân nửa số đó, tức là hai trăm rưỡi; hương xương bồ hai trăm rưỡi; quế bì năm trăm, đều theo siếc-lơ nơi thánh, và một hin dầu ô-li-ve. Người hãy lấy các hương liệu đó theo phép hòa hương, chế ra một thứ dầu thơm dùng làm dầu xức thánh. Đoạn, lấy xức cho hội mạc cùng hòm báng chứng, bàn thờ cùng các đồ phụ tùng, chân đèn cùng các đồ phụ tùng, bàn thờ xông hương, bàn thờ của lễ thiêu cùng các đồ phụ tùng, cái thùng và chân thùng. Ấy vậy, người sẽ biệt các vật này riêng ra thánh, hầu cho làm rất thánh, hễ món chi đụng đến, đều sẽ được nên thánh. Người cũng hãy xức dầu cho A-rôn cùng các con trai người, biệt họ riêng ra thánh, để làm chức tế lễ trước mặt Ta.

Chiếc thùng bằng đồng được tạo nên để đựng nước rửa mình cho thầy tế lễ A-rôn và các con trai của người là bóng về nguyên tắc của Luật pháp phải được tôn trọng, nghĩa là những người được chỉ định giữ chức vụ thầy tế lễ trong Nước Đức Chúa Trời phải chịu vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời, để được sạch mọi tội lỗi mình, mà chiếc thùng bằng đồng là bóng về sự thương khó của thân thể Đức Chúa Jê-sus Christ, đã bảo lãnh cho những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha chỉ định vào chức vụ hầu việc Đức Chúa Jê-sus Christ. Nghĩa là những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định giữ chức vụ thầy tế lễ nhà Vua sẽ phải đồng chịu thương khó với Đấng Christ, hầu cho được vinh hiển với Đấng Christ, như Lời Chúa đã chép: **“Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.”** (Rô-ma 8:16-17)

Chính Môi-se -là người hình bóng về quyền phép của Luật pháp - sẽ thi hành việc lập A-rôn và các con trai của người vào chức vụ này và việc Môi-se đổ nước vào thùng, cũng như để cho A-rôn và các con trai của người rửa tay và chân trong đó, là bóng về việc những người được chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ nhà Vua (trong Nước của Đấng Christ) phải được làm sạch môi miệng mình và tâm trí mình, thì mới có thể thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời, vì Lời Đức Chúa Trời là Lời của Đấng Thánh và Công bình, mà chỉ những người đã được làm sạch tội lỗi của môi miệng mình và được đổi mới tâm trí mình, thì mới được phép rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà thôi, vì Đức Giê-hô-va đã phán rằng: **“A-rôn cùng các con trai người sẽ rửa tay và chân mình ở trong. Khi họ vào hội mạc sẽ lấy nước rửa mình, hầu cho họ khỏi chết; và khi lại gần bàn thờ đặt phụng sự, tức là xông của lễ dùng lửa dâng cho Đức Giê-hô-va, họ cũng phải giữ như vậy. Thế thì, họ hãy rửa tay và chân, hầu cho khỏi chết. Ấy là một lệ đời đời cho A-rôn, cùng dòng dõi người trải qua các đời.”** (Xuất Ê-díp-tô Ký 30:19-21)

Ê-sai 6:1-13: Về năm vua Ô-xia băng, tôi thấy Chúa ngồi trên ngai cao sang, vạt áo của Ngài đầy đầy đèn thờ. Những sê-ra-phin đứng bên trên Ngài; mỗi sê-ra-phin có sáu cánh, hai cái che mặt, hai cái che chân và hai cái dùng để bay. Các sê-ra-phin cùng nhau kêu lên rằng: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Đức Giê-hô-va vạn quân! Khắp đất đầy đầy sự vinh hiển Ngài! Nhân tiếng kêu đó, các nền gạch cửa rung động, và đèn đầy những khói. Bấy giờ tôi nói: Khốn nạn cho tôi! Xong đời tôi rồi! Vì tôi là người có môi dơ dáy, ở giữa một dân có môi dơ dáy, bởi mắt tôi đã thấy Vua, tức là Đức Giê-hô-va vạn quân! Bấy giờ một sê-ra-phin bay đến tôi, tay cầm than lửa đỏ mà đã dùng kiểm gấp nơi bàn thờ, để trên miệng ta, mà nói rằng: Này, cái này đã chạm đến môi người; lỗi người được bỏ rồi, tội người được tha rồi. Đoạn, tôi nghe tiếng Chúa phán rằng: Ta sẽ sai ai đi? Ai sẽ đi cho chúng ta? Tôi thưa rằng: Có tôi

đây; xin hãy sai tôi. Ngài phán: Đi đi! nói với dân này rằng: Các người hãy nghe, nhưng chẳng hiểu chi; hãy xem, nhưng chẳng thấy chi. Hãy làm cho dân ấy béo lòng, nặng tai, nhắm mắt, e rằng mắt nó thấy được, tai nó nghe được, lòng nó hiểu được, nó trở lại và được chữa lành chẳng! Tôi lại nói: Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Ngài đáp rằng: Cho đến chừng các thành bị hoang vu, không có dân ở, nhà không có người, và đất đã nên hoang vu cả; cho đến chừng Đức Giê-hô-va dời dân đi xa, và trong xứ rất là tiêu điều. Giả sử còn lại một phần mười dân cư tại đó, họ sẽ lại bị thiêu nuốt. Nhưng, như khi người ta hạ cây thông cây dẻ, chừa gốc nó lại, thì cũng vậy, giống thánh là gốc của nó.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Cấu tạo của bàn thờ dâng của lễ thiêu.

Xuất Ê-díp-tô Ký 27:1-8: Người cũng hãy đóng một bàn thờ bằng cây si-tim, hình vuông, năm thước bề dài, năm thước bề ngang, và bề cao ba thước. Nơi bốn góc bàn thờ hãy làm sừng ló ra và bọc đồng. Những đồ phụ tùng của bàn thờ thì hãy làm bằng đồng: bình đựng tro, vá, ảng, nĩa và bình hương. Lại làm cho bàn thờ một tấm rá bằng lưới đồng; và nơi bốn góc rá làm bốn cái khoen bằng đồng; rồi để rá đó dưới thành bàn thờ, từ dưới chân lên đến nửa bề cao. Cũng hãy chuốt đôn khiêng bàn thờ bằng cây si-tim, bọc đồng, rồi xỏ vào những khoen; khi khiêng đi, đôn sẽ ở hai bên bàn thờ. Bàn thờ sẽ đóng bằng ván, tráng bộng, làm y như đã chỉ cho người trên núi vậy.

Bàn thờ, cũng như toàn bộ đền tạm, là những vật được tạo nên bằng gỗ, thì đều dùng chỉ một loại gỗ, đó là cây Si-tim. Cây Si-tim chỉ mọc nơi đồng vắng Si-nai, cây thân gỗ, lá nhỏ, cây cao nhất có thể tới 5mét, gỗ loại cây này rất chắc, không bị mối mọt, không nứt nẻ, chịu được nhiệt độ nóng lạnh bất thường nơi sa mạc khô cằn, nóng ban ngày, lạnh ban đêm. Giữa các nhánh với thân cây và lá có gai dài rất nhọn và cứng và giữa cuống gai có chùm quả với cuống dài, mỗi chùm quả có độ 3 đến 5 quả nhỏ cỡ ngón tay cái. Cây Si-tim được mọc nhiều nhất tại nơi đồng vắng giữa Giê-ri-cô và sông Giô-đanh trong xứ Ca-na-an.

Chữ Si-tim - shittim<sup>H7848</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ שִׁטִּים - shittah, số 7848 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **người bị đánh bằng roi gai, người bị trừng phạt bởi luật pháp;**

Cây Si-tim mang ý nghĩa bóng về những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ và nhờ quyền phép của huyết Đức Chúa Jêsus Christ mà những người tin Chúa có thể sống vững vàng giữa thế gian (mà đồng vắng là bóng). Cây Si-tim cũng là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Đấng đã vì tội lỗi của thế gian mà phải bị trừng phạt bởi Luật pháp và bị đóng đinh trên cây thập tự.

Với đặc tính của gỗ Si-tim mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se dùng loại gỗ này để dựng đền tạm cùng các vật dụng được dùng cho đền tạm được làm bằng gỗ, như các cây cột, trụ, hành lang đền tạm, bàn thờ xông hương, bàn thờ của lễ thiêu, bàn để bánh trần thiết, hòm báng chứng, các cây đòn dùng để khiêng các vật có thể di chuyển được khi dân Y-sơ-ra-ên hành trình vượt qua đồng vắng để vào xứ Ca-na-an và tùy theo yêu cầu mà các vật bằng gỗ Si-tim được bọc vàng ròng, hoặc bằng đồng (thau - brass).

Theo kích thước được mô tả trong Kinh-Thánh thì bàn thờ về của lễ thiêu có hình vuông, chiều ngang là năm thước (tương đương với hai mét hai mươi tám - 228.6 centimet) vì một thước - cubit - của Kinh-Thánh tương đương với 45,72 centimet. Chiều cao là một mét ba mươi bảy (137,16 centimet). Bàn thờ được bọc ván chung quanh, rộng bên trong và được bọc bằng đồng (thau, tức là đồng có pha kẽm, nên có độ cứng và sáng bóng như vàng) để bảo vệ gỗ khỏi bị cháy bởi lửa thiêu của lễ.

Như vậy, theo cấu trúc của bàn thờ này, để sắp xếp các của lễ thiêu, thì các thầy tế lễ phải có các bậc thang để họ đứng tại nơi bậc thang đó để sắp đặt các vật sẽ được thiêu trên lửa đó, như vậy, người tin Chúa

phải hiểu đúng ý nghĩa của mạng lệnh mà Đức Giê-Hô-Va đã cấm người ta không đi lên các bậc thang đó lên bàn thờ của Đức Giê-Hô-Va, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không bao giờ tự mâu thuẫn với các mạng lệnh mà Ngài đã phán.

Chúng ta cùng trở lại với mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va về chức vụ thầy tế lễ và những người nào được phép đến gần thầy tế lễ hoặc đụng chạm vào các vật chỉ dành riêng cho chức vụ thầy tế lễ mà thôi.

**Dân số ký 1:49-51:** **Người chớ kê sổ chi phái Lê-vi, và cũng đừng dựng bộ họ chung với dân Y-sơ-ra-ên; nhưng hãy cắt phân người Lê-vi coi sóc đền tạm chứng cố, hết thầy đồ đặc và các món thuộc về đền tạm. Ấy là người Lê-vi sẽ chuyên vận đền tạm và hết thầy đồ đặc nó, cùng sẽ làm công việc về đền tạm và đóng trại ở chung quanh đền tạm. Khi nào đền tạm dời chỗ, thì người Lê-vi sẽ tháo dỡ nó; khi nào đền tạm dừng lại, thì họ sẽ dựng nó lên; còn người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.**

**Dân số ký 3:5-10:** **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng Mô-i-se rằng: Hãy khiến chi phái Lê-vi lại gần, đặt trước thầy tế lễ A-rôn, để người Lê-vi phục sự người. Người Lê-vi sẽ giữ chức phận của người và chức phận của cả hội chúng về trước hội mạc mà làm những công việc của đền tạm. Cũng phải coi sóc hết thầy đồ đặc của hội mạc và mọi vật chi dân Y-sơ-ra-ên giao cho đặt dùng làm công việc của đền tạm. Vậy, người phải giao người Lê-vi cho A-rôn và cho các con trai người; vì đã lấy họ từ trong vòng dân Y-sơ-ra-ên mà ban trọn cho A-rôn rồi. Vậy, người sẽ lập A-rôn và các con trai người, để làm chức tế lễ; người ngoại đến gần sẽ bị xử tử.**

**Dân số ký 18:1-7:** **Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặt các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bưng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chẳng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thạnh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa. Còn Ta đây, trong dân Y-sơ-ra-ên Ta đã chọn lấy anh em các người, là những người Lê-vi, mà ban cho các người, vì đã dâng cho Đức Giê-hô-va rồi, đặt làm công việc của hội mạc. Nhưng người và các con trai người phải kỹ lưỡng lo cho xong chức tế lễ, quản trị các điều chi thuộc về bàn thờ, và vật chi ở phía trong màn; các người phải làm việc mình tại đó. Chức tế lễ của các người là một việc Ta phong cho như một của ban: người ngoại nào đến gần sẽ bị xử tử.**

Người tin Chúa cần nhận biết rằng, mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên loài người là để tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà những người được chọn đó sẽ hầu việc Đức Chúa Trời trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời. Trong nước đó, những người hầu việc Đức Chúa Jêsus Christ sẽ tôn trọng tuyệt đối các mạng lệnh của Đức Chúa Jêsus Christ và của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, vì trong Nước của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ không có gia đình, không có quan hệ vợ chồng như loài người trên đất này, vì hết thầy đều như thiên sứ của Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên, ngay từ khi chúng ta còn đang sống trên đất này và trong thân thể xác thịt này, thì tâm linh của chúng ta phải rèn tập sự vâng phục các mạng lệnh của Đức Chúa Trời cách tuyệt đối, nghĩa là Lời Đức Chúa Trời đã định thể nào, thì mọi người tin Chúa phải vâng phục thể ấy, không được phép tự ý chọn lựa điều mình muốn, nhưng phải làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép rằng:

**Thi Thiên 40:7-8:** **Bấy giờ tôi nói: Nầy tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.**

**Hê-bơ-rơ 10:7:** **Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, nầy tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa.**

Chúng ta hãy xem Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trừng phạt những kẻ không vâng phục các mạng lệnh của Ngài như thế nào.

**Giu-đe 1:1-6:** **Giu-đe, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và em Gia-cơ, đặt cho những kẻ đã được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha yêu thương, và được Đức Chúa Jêsus Christ giữ gìn: nguyên xin sự thương xót, bình an, yêu mến thêm lên cho anh em! Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em**

về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyên anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi. Vì có mấy kẻ kia lén vào trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đối ờn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ. Dầu Anh em đã học những điều này rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin; còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn.

Khi Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se về các mạng lệnh, các sắc lệnh của Ngài, ấy không phải chỉ dành cho Môi-se, nhưng là Môi-se phải chép xuống để lưu truyền các đời, vì các mạng lệnh đó là để dạy cho tuyển dân của Đức Chúa Trời và qua đó mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm một dòng dõi thánh cho Ngài. Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không nói thời hạn của các mạng lệnh này, nhưng Ngài đã phán danh Ngài là Đấng tự Hữu - Hằng Hữu, nghĩa là Ngài hằng còn để thi hành kế hoạch của Ngài cho đến chừng kế hoạch đó được hoàn thành, còn loài người chúng ta sẽ trải qua bao nhiêu đời cho đến khi kế hoạch của Ngài được hoàn thành, là điều chúng ta không được phép biết đến, bởi mỗi người được sanh ra trên đất này hãy nhận biết Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn của Ngài, đừng học theo bốn tánh kiêu ngạo của Sa-tan mà phải bị huỷ diệt đời đời.

Trở lại với mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rằng: **Người chớ đi từ bậc thang lên bàn thờ Ta, hầu cho sự lỏa lồ người không tố lộ.**” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:26)

Bản King James version chép: <sup>26</sup>Neither<sup>H3808</sup> shalt thou go<sup>H5927</sup> up by steps<sup>H4609</sup> unto mine altar<sup>H4196</sup>, that thy nakedness<sup>H6172</sup> be not discovered<sup>H1540</sup> thereon<sup>H5921</sup>.

Chữ đi - go<sup>H5927</sup> chép trong câu 26 trên, đó là chữ  $\text{אָלַח}$  - ‘alah, số 5927 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự leo lên, sự trèo lên, sự theo đuổi, sự dạm hỏi, sự trả giá, sự mời chào, đi tới trước chức vụ khi người ta được chỉ định, sự tự cho phép mình, chiếm lấy, nắm giữ lấy, dùng mưu mẹo để đạt được;*

Chữ Người được chép đây là nói với bất kỳ một người nào, thuộc dân tộc nào, khi nhìn vào các lời này, thì chính người đó, tâm linh đó phải vâng phục, không được phép vượt qua giới hạn mà Đức Chúa Trời đã định.

Chữ người được chép tại mạng lệnh này, không phải dành cho những người đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chỉ định vào chức vụ thầy tế lễ, mà là những người không được chỉ định, ngay cả những người Lê-vi vốn được chọn làm công việc nơi đền tạm cũng không được phép vi phạm, dù họ được đụng chạm đến một số đồ vật thuộc về nơi thánh và di chuyển các vật đó theo mạng lệnh của thầy tế lễ, thì họ cũng không có phép đụng đến các vật mà họ không có bổn phận đến gần hay là đụng chạm đến, vì nếu họ vi phạm, họ sẽ chết, vì chữ người ngoại được chép trong các mạng lệnh trên, không nói về các dân ngoại, nhưng chép về những người không phải là người Lê-vi trong danh sách những người được hầu việc nơi đền tạm. Người ngoại đây có nghĩa là những người không có trong danh sách làm công việc nơi đền tạm của Đức Chúa Trời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu rất nhiều sự mâu nhiệm trong các mạng lệnh của Ngài, ấy là để thử thách hết thảy mọi người, để xem ai là người thật sự kính sợ Ngài và tôn trọng Luật pháp của Ngài.

Căn cứ theo ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đã chép về mạng lệnh này (tức là Xuất Ê-díp-tô Ký 20 câu 26) và theo sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh mà chúng ta được hiểu rằng, bất kỳ một người nào có lòng ham muốn chức vụ thầy tế lễ, thì ngay từ trong tư tưởng của người đó đã bị bộc lộ trước sự hiểu biết của Đức Chúa Trời và nếu người đó tiếp tục nuôi dưỡng ý tưởng đó, thì ma quỷ sẽ nhận biết và chúng sẽ sử dụng sự lừa dối mà khiến người đó bước tiếp theo sự ham muốn của xác thịt mà bỏ qua mạng lệnh của Đức Chúa Trời để vi phạm chủ quyền của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể giải nghĩa thành văn tự về mạng lệnh này như sau: bất kỳ người nào ham muốn chức vụ thầy tế lễ, tự ý mình muốn sở hữu, chiếm đoạt, đạt được chức vụ đó cho xác thịt mình, mà chữ đi được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 20 câu 26 đó từng bước một đến gần chức vụ của thầy tế lễ, mà bàn thờ là bóng về nơi duy nhất dành cho thầy tế lễ do Đức Chúa Trời chỉ định, để tại đó công bố Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, thì tội lỗi của đó, sẽ bị tố lộ, vì người ấy đã không được mặc chiếc **quần lót trong bằng vải gai** thuộc linh như Lời Chúa đã chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 28:42-43: **Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặt che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặt làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.**

Các trường thần đạo nơi ngày sau rốt này không biết sự mâu nhiệm về trang phục của thầy tế lễ mà Giê-

Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Môi-se chế ra và mặc cho A-rôn và các con trai của người.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không nhầm khi Ngài nói rằng: **Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.** Vì A-rôn và dòng dõi người có thể vẫn đang còn, nhưng chức vụ thầy tế lễ vốn được chỉ định cho người Lê-vi đã được thay đổi, không còn chỉ hạn chế trong chi phái Lê-vi nữa mà cho những người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời chọn từ giữa các dân tộc sống trên trái đất này và chính Đức Giê-Hô-Va đã phán rằng Ngài hằng còn đến muôn đời.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không hề thay đổi, nhưng là bởi dân Y-sơ-ra-ên đã bội nghịch và bởi những sự hay chết của xác thịt mà các thầy tế lễ người Lê-vi không làm trọn được chức vụ và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã biết trước những sự này ngay từ khi Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, thì Ngài cũng đã phán trước về một đấng tiên tri như Môi-se, là sứ giả mang Danh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, sẽ dắt dẫn dân Y-sơ-ra-ên thật của Ngài vào nơi yên nghỉ đời đời, sứ giả đó là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 23:20-23: **Đây này, Ta sai một thiên sứ đi trước mặt ngươi, đặng phù hộ trong lúc đi đường, và đưa ngươi vào nơi ta đã dự bị. Trước mặt Người, người khác giữ mình, phải nghe theo lời, chớ nên phản nghịch; Người sẽ chẳng tha tội người đâu, vì Danh Ta ngự trong mình Người. Nhưng nếu người chăm chỉ nghe lời Người, cùng làm theo mọi Lời Ta sẽ phán, Ta sẽ thù nghịch cùng kẻ thù nghịch người, và đối địch với kẻ đối địch người. Vì thiên sứ Ta sẽ đi trước mặt, đưa người vào xứ của dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-rê-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít, rồi Ta sẽ diệt chúng nó.**

Phục truyền luật lệ ký 18:15-20: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khác nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rếp, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hừng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; Ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, Ta sẽ lấy các Lời Ta để trong miệng Người, thì Người sẽ nói cho chúng mọi điều Ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo Lời Ta mà đấng tiên tri nhân Danh Ta nói, thì Ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân Danh Ta nói điều chi Ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết.**

Hết thấy các mạng lệnh về sự thờ phượng, như sự dâng các của tế lễ cùng các ngày lễ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho dân Y-sơ-ra-ên phải thực hành đó, đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời định trước cho đến kỳ hoán cải phải được thay đổi, chứ không phải là loại bỏ, nghĩa là sẽ được dân Y-sơ-ra-ên thật của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thực hành theo cách mới của Đức Thánh-Linh, chứ không theo cách cũ của văn tự. Như vậy, nếu người ta loại bỏ Luật pháp văn tự, thì người ta sẽ không thể biết được sự thờ phượng thật sẽ được thi hành như thế nào cho đúng, bởi vì Đức Thánh-Linh sẽ không ban cho Hội-Thánh của Ngài Luật pháp mới hay là cách luật về sự thờ phượng mới, nhưng Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn Hội-Thánh của Ngài vào trong các Lễ thật, tức là Hội-Thánh sẽ thấy những sự mâu nhiệm trong những sự đã được chép thành văn tự và như vậy, nếu Hội-Thánh không tôn trọng, không lưu giữ, không nghiên cứu, không suy gẫm ngày và đêm mọi sự đã chép ở trong quyển sách Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, thì làm thế nào để Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ trong thời kỳ sau rốt này có thể hiểu được những sự đã bị người ta phớt bỏ? Nếu Hội-Thánh của Đấng Christ không có các nền mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã đặt tại Si-ôn, thì Hội-Thánh sẽ xây dựng trên nền tảng nào, vì chính Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rằng, Ngài sẽ lập Hội-Thánh Ngài trên Vầng Đá - Lời Đức Chúa Trời, mà chính Ngài là Lời Đức Chúa Trời.

Hê-bơ-rơ 9:1-28: **Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho rõ ràng. Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, đặng làm trọn việc tế lễ; nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất**

thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưi tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

Rô-ma 3:19-31: Và, chúng ta biết rằng những điều mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời; vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi. Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, trong buổi Ngài nhin nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus. Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chăng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp. Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.